

Số: /NQ-HĐND

Hải Dương, ngày tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã
tỉnh Hải Dương năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 30**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH15 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Quyết định số 758/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp;

Xét Tờ trình số 63/TTr-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thông qua Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Hải Dương năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Hải Dương năm 2025 với các nội dung sau:

I. Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Hải Dương năm 2025

1. Thành lập phường Hải Dương trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 3,17 km², quy mô dân số là 8.768 người của phường Nhị Châu, toàn bộ diện tích tự nhiên là 1,94 km², quy mô dân số là 20.371 người của phường Ngọc

Châu, toàn bộ diện tích tự nhiên là 1,04 km², quy mô dân số là 16.997 người của phường Quang Trung và toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,36 km², quy mô dân số là 5.386 người của phường Trần Hưng Đạo thuộc thành phố Hải Dương. Sau khi sắp xếp phường Hải Dương có diện tích tự nhiên là 6,51 km² và quy mô dân số là 51.522 người.

Phường Hải Dương giáp các phường Thành Đông, Nam Đồng, Tân Hưng, Lê Thanh Nghị.

2. Thành lập phường Lê Thanh Nghị trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 2,10 km², quy mô dân số là 28.518 người của phường Lê Thanh Nghị, toàn bộ diện tích tự nhiên là 2,77 km², quy mô dân số là 21.294 người của phường Tân Bình, toàn bộ diện tích tự nhiên là 2,63 km², quy mô dân số là 24.262 người của phường Thanh Bình và một phần diện tích tự nhiên là 0,54 km², quy mô dân số là 7.426 người của phường Trần Phú thuộc thành phố Hải Dương. Sau khi sắp xếp phường Lê Thanh Nghị có diện tích tự nhiên là 8,04 km² và quy mô dân số là 81.500 người.

Phường Lê Thanh Nghị giáp các phường Việt Hòa, Thành Đông, Hải Dương, Tân Hưng, Thạch Khôi và Tứ Minh.

3. Thành lập phường Việt Hòa trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,51 km², quy mô dân số là 10.973 người của phường Việt Hòa, một phần diện tích tự nhiên là 0,30 km², quy mô dân số là 15 người của phường Tứ Minh thuộc thành phố Hải Dương và toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,77 km², quy mô dân số là 10.013 người của xã Cao An, một phần diện tích tự nhiên là 4,44 km², quy mô dân số là 10.000 người của thị trấn Lai Cách thuộc huyện Cẩm Giàng. Sau khi sắp xếp phường Việt Hòa có diện tích tự nhiên là 17,02 km² và quy mô dân số là 31.001 người.

Phường Việt Hòa giáp các phường Thành Đông, Lê Thanh Nghị, Tứ Minh và các xã Mao Điền, Cẩm Giang, Tuệ Tĩnh, Thái Tân.

4. Thành lập phường Thành Đông trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 2,64 km², quy mô dân số là 10.599 người của phường Cẩm Thượng, toàn bộ diện tích tự nhiên là 2,38 km², quy mô dân số là 21.178 người của phường Bình Hàn, toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,56 km², quy mô dân số là 10.351 người của phường Nguyễn Trãi và toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,64 km², quy mô dân số là 8.179 người của xã An Thượng thuộc thành phố Hải Dương. Sau khi sắp xếp phường Thành Đông có diện tích tự nhiên là 12,22 km² và quy mô dân số là 50.307 người.

Phường Thành Đông giáp các phường Nam Đồng, Hải Dương, Lê Thanh Nghị, Việt Hòa và các xã Thái Tân, Nam Sách.

5. Thành lập phường Nam Đồng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự

nhiên là 8,89 km², quy mô dân số là 11.061 người của phường Nam Đồng và toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,78 km², quy mô dân số là 13.839 người của xã Tiền Tiến thuộc thành phố Hải Dương. Sau khi sắp xếp phường Nam Đồng có diện tích tự nhiên là 19,67 km² và quy mô dân số là 24.900 người.

Phường Nam Đồng giáp các phường Ái Quốc, Tân Hưng, Hải Dương, Thành Đông và các xã Nam Sách, Hà Tây, Đại Sơn.

6. Thành lập phường Tân Hưng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,12 km², quy mô dân số là 19.696 người của phường Hải Tân, toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,02 km², quy mô dân số là 9.138 người của phường Tân Hưng, toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,87 km², quy mô dân số là 8.447 người của xã Ngọc Sơn và một phần diện tích tự nhiên là 0,17 km², quy mô dân số là 1.513 người của phường Trần Phú thuộc thành phố Hải Dương. Sau khi sắp xếp phường Tân Hưng có diện tích tự nhiên là 14,18 km² và quy mô dân số là 38.794 người.

Phường Tân Hưng giáp các phường Thạch Khôi, Lê Thanh Nghị, Hải Dương, Nam Đồng và các xã Đại Sơn, Gia Lộc.

7. Thành lập phường Thạch Khôi trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,46 km², quy mô dân số là 12.205 người của phường Thạch Khôi, toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,05 km², quy mô dân số là 10.504 người của xã Gia Xuyên, toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,35 km², quy mô dân số là 11.723 người của xã Liên Hồng thuộc thành phố Hải Dương và một phần diện tích tự nhiên là 0,08 km² của xã Thống Nhất thuộc huyện Gia Lộc. Sau khi sắp xếp phường Thạch Khôi có diện tích tự nhiên là 19,94 km² và quy mô dân số là 34.432 người.

Phường Thạch Khôi giáp các phường Tứ Minh, Lê Thanh Nghị, Tân Hưng và các xã Gia Lộc, Yết Kiêu.

8. Thành lập phường Tứ Minh trên cơ sở nhập một phần diện tích tự nhiên là 7,08 km², quy mô dân số là 17.445 người của phường Tứ Minh thuộc thành phố Hải Dương và toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,62 km², quy mô dân số là 5.973 người của xã Cẩm Đoài, một phần diện tích tự nhiên là 3,07 km², quy mô dân số là 6.998 người của thị trấn Lai Cách thuộc huyện Cẩm Giàng. Sau khi sắp xếp phường Tứ Minh có diện tích tự nhiên là 14,77 km² và quy mô dân số là 30.416 người.

Phường Tứ Minh giáp các phường Việt Hòa, Lê Thanh Nghị, Thạch Khôi và các xã Yết Kiêu, Mao Điền.

9. Thành lập phường Ái Quốc trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,34 km², quy mô dân số là 13.336 người của phường Ái Quốc, toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,98 km², quy mô dân số là 11.400 người của xã Quyết Thắng thuộc thành phố Hải Dương và một phần diện tích tự nhiên là 0,28 km² của xã

Hồng Lạc thuộc huyện Thanh Hà. Sau khi sắp xếp phường Ái Quốc có diện tích tự nhiên là 17,60 km² và quy mô dân số là 24.736 người.

Phường Ái Quốc giáp phường Nam Đồng và các xã Nam Sách, An Phú, Lai Khê, Hà Bắc, Hà Tây.

10. Thành lập phường Chu Văn An trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,92 km², quy mô dân số là 25.530 người của phường Sao Đỏ, toàn bộ diện tích tự nhiên là 15,03 km², quy mô dân số là 11.398 người của phường Văn An, toàn bộ diện tích tự nhiên là 11,66 km², quy mô dân số là 12.796 người của phường Chí Minh, toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,91 km², quy mô dân số là 5.727 người của phường Thái Học và một phần diện tích tự nhiên là 0,18 km², quy mô dân số là 800 người của phường Cộng Hòa, một phần diện tích tự nhiên là 1,16 km² của phường Văn Đức thuộc thành phố Chí Linh. Sau khi sắp xếp phường Chu Văn An có diện tích tự nhiên là 40,86 km² và quy mô dân số là 56.251 người.

Phường Chu Văn An giáp các phường Chí Linh, Trần Hưng Đạo, Trần Nhân Tông, Lê Đại Hành và xã Hợp Tiến.

11. Thành lập phường Chí Linh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 13,41 km², quy mô dân số là 19.657 người của phường Phả Lại, toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,16 km², quy mô dân số là 8.014 người của phường Cổ Thành và toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,22 km², quy mô dân số là 4.312 người của xã Nhân Huệ thuộc thành phố Chí Linh. Sau khi sắp xếp phường Chí Linh có diện tích tự nhiên là 26,79 km² và quy mô dân số là 31.983 người.

Phường Chí Linh giáp các phường Trần Hưng Đạo, Chu Văn An; các xã Hợp Tiến, Trần Phú và tỉnh Bắc Ninh.

12. Thành lập phường Trần Hưng Đạo trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 26,17 km², quy mô dân số là 11.398 người của xã Lê Lợi, toàn bộ diện tích tự nhiên là 12,77 km², quy mô dân số là 6.665 người của xã Hưng Đạo và một phần diện tích tự nhiên là 27,95 km², quy mô dân số là 17.869 người của phường Cộng Hòa thuộc thành phố Chí Linh. Sau khi sắp xếp phường Trần Hưng Đạo có diện tích tự nhiên là 66,89 km² và quy mô dân số là 35.932 người.

Phường Trần Hưng Đạo giáp các phường Nguyễn Trãi, Trần Nhân Tông, Chu Văn An, Chí Linh và tỉnh Bắc Ninh.

13. Thành lập phường Nguyễn Trãi trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 20,39 km², quy mô dân số là 6.425 người của phường Bến Tắm, toàn bộ diện tích tự nhiên là 27,84 km², quy mô dân số là 6.301 người của xã Bắc An và toàn bộ diện tích tự nhiên là 28,05 km², quy mô dân số là 3.372 người của xã Hoàng Hoa Thám thuộc thành phố Chí Linh. Sau khi sắp xếp phường Nguyễn Trãi có diện tích tự nhiên là 76,28 km² và quy mô dân số là 16.098 người.

Phường Nguyễn Trãi giáp các phường Trần Nhân Tông, Trần Hưng Đạo và tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Quảng Ninh.

14. Thành lập phường Trần Nhân Tông trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,51 km², quy mô dân số là 8.812 người của phường Hoàng Tân, toàn bộ diện tích tự nhiên là 15,71 km², quy mô dân số là 7.747 người của phường Hoàng Tiến và một phần diện tích tự nhiên là 13,75 km², quy mô dân số là 10.494 người của phường Văn Đức thuộc thành phố Chí Linh. Sau khi sắp xếp phường Trần Nhân Tông có diện tích tự nhiên là 39,97 km² và quy mô dân số là 27.053 người.

Phường Trần Nhân Tông giáp các phường Lê Đại Hành, Chu Văn An, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Bắc An Phụ và tỉnh Quảng Ninh.

15. Thành lập phường Lê Đại Hành trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,70 km², quy mô dân số là 6.479 người của phường An Lạc, toàn bộ diện tích tự nhiên là 11,54 km², quy mô dân số là 8.619 người của phường Đồng Lạc và toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,39 km², quy mô dân số là 9.540 người của phường Tân Dân thuộc thành phố Chí Linh. Sau khi sắp xếp phường Lê Đại Hành có diện tích tự nhiên là 31,62 km² và quy mô dân số là 24.638 người.

Phường Lê Đại Hành giáp các phường Chu Văn An, Trần Nhân Tông, Bắc An Phụ và các xã Nam An Phụ, An Phú, Trần Phú, Hợp Tiến.

16. Thành lập phường Kinh Môn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 3,72 km², quy mô dân số là 10.033 người của phường An Lưu, toàn bộ diện tích tự nhiên là 3,26 km², quy mô dân số là 8.626 người của phường Hiệp An và toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,49 km², quy mô dân số là 6.289 người của phường Long Xuyên thuộc thị xã Kinh Môn. Sau khi sắp xếp phường Kinh Môn có diện tích tự nhiên là 11,47 km² và quy mô dân số là 24.948 người.

Phường Kinh Môn giáp các phường Trần Liễu, Phạm Sư Mạnh, Nhi Chiểu, Nguyễn Đại Năng; xã Phú Thái và thành phố Hải Phòng.

17. Thành lập phường Nguyễn Đại Năng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,05 km², quy mô dân số là 8.297 người của phường Thái Thịnh, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,30 km², quy mô dân số là 10.836 người của phường Hiến Thành và toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,05 km², quy mô dân số là 9.950 người của xã Minh Hòa thuộc thị xã Kinh Môn. Sau khi sắp xếp phường Nguyễn Đại Năng có diện tích tự nhiên là 17,40 km² và quy mô dân số là 29.083 người.

Phường Nguyễn Đại Năng giáp phường Kinh Môn, xã Phú Thái và thành phố Hải Phòng.

18. Thành lập phường Trần Liễu trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,11 km², quy mô dân số là 11.406 người của phường An Phụ, toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,83 km², quy mô dân số là 8.369 người của xã Hiệp Hòa,

một phần diện tích tự nhiên là 5,93 km², quy mô dân số là 6.921 người của xã Thượng Quận thuộc thị xã Kinh Môn. Sau khi sắp xếp phường Trần Liễu có diện tích tự nhiên là 23,87 km² và quy mô dân số là 26.696 người.

Phường Trần Liễu giáp các phường Bắc An Phụ, Phạm Sư Mạnh, Kinh Môn và các xã Phú Thái, Lai Khê, Nam An Phụ.

19. Thành lập phường Bắc An Phụ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,45 km², quy mô dân số là 8.293 người của phường Thất Hùng, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,74 km², quy mô dân số là 6.246 người của xã Bạch Đằng, toàn bộ diện tích tự nhiên là 11,39 km², quy mô dân số là 8.170 người của xã Lê Ninh thuộc thị xã Kinh Môn và một phần diện tích tự nhiên là 0,51 km², quy mô dân số là 71 người của phường Văn Đức thuộc thành phố Chí Linh. Sau khi sắp xếp phường Bắc An Phụ có diện tích tự nhiên là 26,10 km² và quy mô dân số là 22.780 người.

Phường Bắc An Phụ giáp các phường Lê Đại Hành, Trần Nhân Tông, Nhị Chiểu, Phạm Sư Mạnh, Trần Liễu; xã Nam An Phụ và tỉnh Quảng Ninh.

20. Thành lập phường Phạm Sư Mạnh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,77 km², quy mô dân số là 9.554 người của phường Phạm Thái, toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,41 km², quy mô dân số là 6.155 người của phường An Sinh và toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,16 km², quy mô dân số là 9.210 người của phường Hiệp Sơn thuộc thị xã Kinh Môn. Sau khi sắp xếp phường Phạm Sư Mạnh có diện tích tự nhiên là 22,34 km² và quy mô dân số là 24.919 người.

Phường Phạm Sư Mạnh giáp các phường Kinh Môn, Trần Liễu, Bắc An Phụ, Nhị Chiểu.

21. Thành lập phường Nhị Chiểu trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 13,58 km², quy mô dân số là 15.524 người của phường Minh Tân, toàn bộ diện tích tự nhiên là 11,87 km², quy mô dân số là 11.889 người của phường Duy Tân, toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,85 km², quy mô dân số là 11.425 người của phường Phú Thứ và toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,98 km², quy mô dân số là 4.961 người của phường Tân Dân thuộc thị xã Kinh Môn. Sau khi sắp xếp phường Nhị Chiểu có diện tích tự nhiên là 39,28 km² và quy mô dân số là 43.799 người.

Phường Nhị Chiểu giáp các phường Kinh Môn, Phạm Sư Mạnh, Bắc An Phụ và tỉnh Quảng Ninh, thành phố Hải Phòng.

22. Thành lập xã Nam An Phụ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 11,37 km², quy mô dân số là 11.800 người của xã Quang Thành, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,82 km², quy mô dân số là 7.696 người của xã Lạc Long, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,15 km², quy mô dân số là 8.166 người của xã Thăng Long thuộc thị xã Kinh Môn; một phần diện tích tự nhiên là 0,58 km², quy mô

dân số là 179 người của xã Tuấn Việt, một phần diện tích tự nhiên là 0,20 km² của xã Vũ Dũng thuộc huyện Kim Thành và một phần diện tích tự nhiên là 0,78 km² của xã Cộng Hòa thuộc huyện Nam Sách. Sau khi sắp xếp xã Nam An Phụ có diện tích tự nhiên là 25,90 km² và quy mô dân số là 27.841 người.

Xã Nam An Phụ giáp các phường Lê Đại Hành, Bắc An Phụ, Trần Liễu và các xã Lai Khê, An Phú.

23. Thành lập xã Nam Sách trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,27 km², quy mô dân số là 20.210 người của thị trấn Nam Sách, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,87 km², quy mô dân số là 9.862 người của xã Đồng Lạc và toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,61 km², quy mô dân số là 6.686 người của xã Hồng Phong thuộc huyện Nam Sách. Sau khi sắp xếp xã Nam Sách có diện tích tự nhiên là 19,75 km² và quy mô dân số là 36.758 người.

Xã Nam Sách giáp phường Ái Quốc, Nam Đồng, Thành Đông và các xã Thái Tân, Trần Phú, An Phú.

24. Thành lập xã Thái Tân trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,49 km², quy mô dân số là 7.505 người của xã Thái Tân, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,69 km², quy mô dân số là 5.803 người của xã Minh Tân và toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,55 km², quy mô dân số là 7.026 người của xã An Sơn thuộc huyện Nam Sách. Sau khi sắp xếp xã Thái Tân có diện tích tự nhiên là 20,73 km² và quy mô dân số là 20.334 người.

Xã Thái Tân giáp các phường Thành Đông, Việt Hòa; các xã Tuệ Tĩnh, Trần Phú, Nam Sách và tỉnh Bắc Ninh.

25. Thành lập xã Trần Phú trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,95 km², quy mô dân số là 15.769 người của xã Quốc Tuấn, toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,25 km², quy mô dân số là 12.031 người của xã Trần Phú và toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,79 km², quy mô dân số là 8.137 người của xã Hiệp Cát thuộc huyện Nam Sách. Sau khi sắp xếp xã Trần Phú có diện tích tự nhiên là 24,99 km² và quy mô dân số là 35.937 người.

Xã Trần Phú giáp các phường Chí Linh, Lê Đại Hành; các xã Hợp Tiến, An Phú, Nam Sách, Thái Tân và tỉnh Bắc Ninh.

26. Thành lập xã Hợp Tiến trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,47 km², quy mô dân số là 8.627 người của xã Hợp Tiến, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,08 km², quy mô dân số là 5.789 người của xã Nam Tân và toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,95 km², quy mô dân số là 6.324 người của xã Nam Hưng thuộc huyện Nam Sách. Sau khi sắp xếp xã Hợp Tiến có diện tích tự nhiên là 17,50 km² và quy mô dân số là 20.740 người.

Xã Hợp Tiến giáp các phường Chí Linh, Chu Văn An, Lê Đại Hành và xã Trần Phú.

27. Thành lập xã An Phú trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,31 km², quy mô dân số là 13.585 người của xã An Phú, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,44 km², quy mô dân số là 9.477 người của xã An Bình và một phần diện tích tự nhiên là 10,50 km², quy mô dân số là 12.059 người của xã Cộng Hòa thuộc huyện Nam Sách. Sau khi sắp xếp xã An Phú có diện tích tự nhiên là 27,25 km² và quy mô dân số là 35.121 người.

Xã An Phú giáp các phường Lê Đại Hành, Ái Quốc và các xã Nam An Phú, Lai Khê, Nam Sách, Trần Phú.

28. Thành lập xã Thanh Hà trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,03 km², quy mô dân số là 16.924 người của thị trấn Thanh Hà, toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,26 km², quy mô dân số là 10.358 người của xã Thanh Tân, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,61 km², quy mô dân số là 8.891 người của xã Thanh Sơn. Sau khi sắp xếp xã Thanh Hà có diện tích tự nhiên là 25,90 km² và quy mô dân số là 36.173 người.

Xã Thanh Hà giáp các xã Hà Tây, Hà Bắc, Hà Nam, Hà Đông và xã Chí Minh.

29. Thành lập xã Hà Tây trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,27 km², quy mô dân số là 7.746 người của xã Tân An, toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,84 km², quy mô dân số là 12.092 người của xã An Phượng và một phần diện tích tự nhiên là 7,30 km², quy mô dân số là 14.349 người của xã Thanh Hải thuộc huyện Thanh Hà. Sau khi sắp xếp xã Hà Tây có diện tích tự nhiên là 24,41 km² và quy mô dân số là 34.187 người.

Xã Hà Tây giáp các phường Nam Đồng, Ái Quốc và các xã Hà Bắc, Thanh Hà, Chí Minh, Đại Sơn.

30. Thành lập xã Hà Bắc trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,21 km², quy mô dân số là 11.049 người của xã Tân Việt, một phần diện tích tự nhiên là 10,82 km², quy mô dân số là 14.239 người của xã Cẩm Việt và một phần diện tích tự nhiên là 8,27 km², quy mô dân số là 11.141 người của xã Hồng Lạc thuộc huyện Thanh Hà. Sau khi sắp xếp xã Hà Bắc có diện tích tự nhiên là 26,30 km² và quy mô dân số là 36.429 người.

Xã Hà Bắc giáp phường Ái Quốc và các xã Lai Khê, Hà Nam, Thanh Hà, Hà Tây.

31. Thành lập xã Hà Nam trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,15 km², quy mô dân số là 6.102 người của xã Thanh Xuân, toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,27 km², quy mô dân số là 8.315 người của xã Liên Mạc, toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,18 km², quy mô dân số là 7.300 người của xã Thanh Lang, một phần diện tích tự nhiên là 4,95 km², quy mô dân số là 6.083 người của xã Thanh An thuộc huyện Thanh Hà, một phần diện tích tự nhiên là 0,24 km² của xã Hòa

Bình thuộc huyện Kim Thành. Sau khi sắp xếp xã Hà Nam có diện tích tự nhiên là 27,78 km² và quy mô dân số là 27.800 người.

Xã Hà Nam giáp các xã Lai Khê, Phú Thái, An Thành, Kim Thành, Hà Đông, Thanh Hà và xã Hà Bắc.

32. Thành lập xã Hà Đông trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,16 km², quy mô dân số là 8.527 người của xã Thanh Hồng, toàn bộ diện tích tự nhiên là 12,20 km², quy mô dân số là 11.915 người của xã Vĩnh Cường và toàn bộ diện tích tự nhiên là 12,78 km², quy mô dân số là 13.057 người của xã Thanh Quang thuộc huyện Thanh Hà. Sau khi sắp xếp xã Hà Đông có diện tích tự nhiên là 33,15 km² và quy mô dân số là 33.499 người.

Xã Hà Đông giáp các xã Thanh Hà, Hà Nam, Kim Thành, Chí Minh và thành phố Hải Phòng.

33. Thành lập xã Mao Điền trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,44 km², quy mô dân số là 16.149 người của xã Tân Trường, toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,10 km², quy mô dân số là 8.714 người của xã Cẩm Đông và một phần diện tích tự nhiên là 8,83 km², quy mô dân số là 18.470 người của xã Phúc Điền thuộc huyện Cẩm Giàng. Sau khi sắp xếp xã Mao Điền có diện tích tự nhiên là 24,37 km² và quy mô dân số là 43.333 người.

Xã Mao Điền giáp các phường Việt Hòa, Tứ Minh và các xã Yết Kiêu, Bình Giang, Kẻ Sặt, Cẩm Giàng, Cẩm Giang.

34. Thành lập xã Cẩm Giàng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,06 km², quy mô dân số là 16.000 người của xã Lương Điền, toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,18 km², quy mô dân số là 10.069 người của xã Ngọc Liên, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,18 km², quy mô dân số là 7.956 người của xã Cẩm Hưng và một phần diện tích tự nhiên là 1,01 km² của xã Phúc Điền thuộc huyện Cẩm Giàng. Sau khi sắp xếp xã Cẩm Giàng có diện tích tự nhiên là 23,43 km² và quy mô dân số là 34.025 người.

Xã Cẩm Giàng giáp các xã Cẩm Giang, Mao Điền, Kẻ Sặt và tỉnh Hưng Yên, tỉnh Bắc Ninh.

35. Thành lập xã Cẩm Giang trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,53 km², quy mô dân số là 13.866 người của thị trấn Cẩm Giang, toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,26 km², quy mô dân số là 11.342 người của xã Định Sơn, toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,84 km², quy mô dân số là 9.315 người của xã Cẩm Hoàng thuộc huyện Cẩm Giàng. Sau khi sắp xếp xã Cẩm Giang có diện tích tự nhiên là 26,64 km² và quy mô dân số là 34.523 người.

Xã Cẩm Giang giáp phường Việt Hòa; các xã Mao Điền, Cẩm Giàng, Tuệ Tĩnh và tỉnh Bắc Ninh.

36. Thành lập xã Tuệ Tĩnh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là

7,20 km², quy mô dân số là 8.221 người của xã Đức Chính, toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,91 km², quy mô dân số là 9.494 người của xã Cẩm Vũ và toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,68 km², quy mô dân số là 9.487 người của xã Cẩm Văn thuộc huyện Cẩm Giàng. Sau khi sắp xếp xã Tuệ Tĩnh có diện tích tự nhiên là 17,78 km² và quy mô dân số là 27.202 người.

Xã Tuệ Tĩnh giáp phường Việt Hòa; các xã Cẩm Giang, Thái Tân và tỉnh Bắc Ninh.

37. Thành lập xã Kẻ Sặt trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 3,02 km², quy mô dân số là 13.547 người của thị trấn Kẻ Sặt, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,43 km², quy mô dân số là 8.838 người của xã Vĩnh Hưng, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,79 km², quy mô dân số là 6.225 người của xã Hùng Thắng và một phần diện tích tự nhiên là 8,42 km², quy mô dân số là 10.944 người của xã Vĩnh Hồng thuộc huyện Bình Giang. Sau khi sắp xếp xã Kẻ Sặt có diện tích tự nhiên là 24,67 km² và quy mô dân số là 39.554 người.

Xã Kẻ Sặt giáp các xã Cẩm Giàng, Mao Điền, Bình Giang, Đường An và tỉnh Hưng Yên.

38. Thành lập xã Bình Giang trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,22 km², quy mô dân số là 8.098 người của xã Long Xuyên, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,29 km², quy mô dân số là 8.221 người của xã Tân Việt, toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,14 km², quy mô dân số là 8.320 người của xã Hồng Khê, toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,18 km², quy mô dân số là 8.286 người của xã Cổ Bì và một phần diện tích tự nhiên là 0,18 km² của xã Vĩnh Hồng thuộc huyện Bình Giang. Sau khi sắp xếp xã Bình Giang có diện tích tự nhiên là 26,01 km² và quy mô dân số là 32.925 người.

Xã Bình Giang giáp các xã Mao Điền, Yết Kiêu, Trường Tân, Nguyễn Lương Bằng, Kẻ Sặt và xã Đường An.

39. Thành lập xã Đường An trên cơ sở nhập một phần diện tích tự nhiên là 8,08 km², quy mô dân số là 8.692 người của xã Thúc Kháng, một phần diện tích tự nhiên là 9,43 km², quy mô dân số là 17.062 người của xã Thái Minh, một phần diện tích tự nhiên là 7,08 km², quy mô dân số là 7.362 người của xã Tân Hồng, một phần diện tích tự nhiên là 0,85 km², quy mô dân số là 1.225 người của xã Thái Dương và một phần diện tích tự nhiên là 0,09 km² của xã Thái Hòa thuộc huyện Bình Giang. Sau khi sắp xếp xã Đường An có diện tích tự nhiên là 25,53 km² và quy mô dân số là 34.341 người.

Xã Đường An giáp các xã Kẻ Sặt, Bình Giang, Nguyễn Lương Bằng, Thượng Hồng và tỉnh Hưng Yên.

40. Thành lập xã Thượng Hồng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,64 km², quy mô dân số là 11.666 người của xã Bình Xuyên, một phần diện

tích tự nhiên là 7,77 km², quy mô dân số là 7.847 người của xã Thái Hòa, một phần diện tích tự nhiên là 6,30 km², quy mô dân số là 5.071 người của xã Thái Dương, một phần diện tích tự nhiên là 0,05 km² của xã Tân Hồng, một phần diện tích tự nhiên là 0,96 km² của xã Thái Minh, một phần diện tích tự nhiên là 0,02 km² của xã Thúc Kháng thuộc huyện Bình Giang và một phần diện tích tự nhiên là 0,04 km² của xã Đoàn Tùng, một phần diện tích tự nhiên là 0,23 km² của xã Thanh Tùng thuộc huyện Thanh Miện. Sau khi sắp xếp xã Thượng Hồng có diện tích tự nhiên là 24,01 km² và quy mô dân số là 24.584 người.

Xã Thượng Hồng giáp các xã Đường An, Nguyễn Lương Bằng, Bắc Thanh Miện, Hải Hưng và tỉnh Hưng Yên.

41. Thành lập xã Gia Lộc trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,19 km², quy mô dân số là 10.939 người của xã Gia Tiến, một phần diện tích tự nhiên là 5,78 km², quy mô dân số là 20.559 người của thị trấn Gia Lộc, một phần diện tích tự nhiên là 7,32 km², quy mô dân số là 13.137 người của xã Gia Phúc; một phần diện tích tự nhiên là 2,25 km², quy mô dân số là 2.100 người của xã Yết Kiêu và một phần diện tích tự nhiên là 0,24 km² của xã Lê Lợi thuộc huyện Gia Lộc. Sau khi sắp xếp xã Gia Lộc có diện tích tự nhiên là 21,78 km² và quy mô dân số là 46.735 người.

Xã Gia Lộc giáp các phường Thạch Khôi, Tân Hưng và các xã Đại Sơn, Tân Kỳ, Gia Phúc, Yết Kiêu.

42. Thành lập xã Yết Kiêu trên cơ sở nhập một phần diện tích tự nhiên là 6,20 km², quy mô dân số là 7.521 người của xã Lê Lợi, một phần diện tích tự nhiên là 6,05 km², quy mô dân số là 10.250 người của xã Thống Nhất và một phần diện tích tự nhiên là 9,28 km², quy mô dân số là 15.728 người của xã Yết Kiêu thuộc huyện Gia Lộc. Sau khi sắp xếp xã Yết Kiêu có diện tích tự nhiên là 21,53 km² và quy mô dân số là 33.499 người.

Xã Yết Kiêu giáp các phường Tứ Minh, Thạch Khôi và các xã Gia Lộc, Gia Phúc, Trường Tân, Bình Giang, Mao Điền.

43. Thành lập xã Gia Phúc trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,05 km², quy mô dân số là 7.741 người của xã Toàn Thắng, toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,52 km², quy mô dân số là 9.015 người của xã Hoàng Diệu, toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,42 km², quy mô dân số là 8.776 người của xã Hồng Hưng, một phần diện tích tự nhiên là 5,63 km², quy mô dân số là 7.784 người của xã Thống Kênh, một phần diện tích tự nhiên là 5,43 km², quy mô dân số là 6.588 người của xã Đoàn Thượng, một phần diện tích tự nhiên là 1,89 km², quy mô dân số là 778 người của thị trấn Gia Lộc, một phần diện tích tự nhiên là 0,81 km² của xã Gia Phúc, một phần diện tích tự nhiên là 0,04 km² của xã Quang Đức thuộc huyện Gia Lộc. Sau khi sắp xếp xã Gia Phúc có diện tích tự nhiên là 31,79 km² và quy mô dân số là 40.682 người.

Xã Gia Phúc giáp các xã Đại Sơn, Tân Kỳ, Tân An, Trường Tân, Yết Kiêu và xã Gia Lộc.

44. Thành lập xã Trường Tân trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,61 km², quy mô dân số là 6.576 người của xã Phạm Trấn, toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,84 km², quy mô dân số là 12.177 người của xã Nhật Quang, một phần diện tích tự nhiên là 0,45 km² của xã Thống Kênh, một phần diện tích tự nhiên là 0,14 km² của xã Đoàn Thượng, một phần diện tích tự nhiên là 9,49 km², quy mô dân số là 12.983 người của xã Quang Đức thuộc huyện Gia Lộc và một phần diện tích tự nhiên là 0,02 km² của thị trấn Thanh Miện thuộc huyện Thanh Miện. Sau khi sắp xếp xã Trường Tân có diện tích tự nhiên là 24,56 km² và quy mô dân số là 31.736 người.

Xã Trường Tân giáp các xã Yết Kiêu, Gia Phúc, Tân An, Thanh Miện, Bắc Thanh Miện, Nguyễn Lương Bằng và xã Bình Giang.

45. Thành lập xã Tứ Kỳ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,83 km², quy mô dân số là 9.124 người của thị trấn Tứ Kỳ, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,57 km², quy mô dân số là 7.001 người của xã Quang Khải, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,86 km², quy mô dân số là 8.230 người của xã Quang Phục và toàn bộ diện tích tự nhiên là 12,60 km², quy mô dân số là 13.437 người của xã Minh Đức thuộc huyện Tứ Kỳ. Sau khi sắp xếp xã Tứ Kỳ có diện tích tự nhiên là 30,86 km² và quy mô dân số là 37.792 người.

Xã Tứ Kỳ giáp các xã Tân Kỳ, Đại Sơn, Chí Minh, Lạc Phượng, Nguyên Giáp, Ninh Giang và xã Vĩnh Lại.

46. Thành lập xã Tân Kỳ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,14 km², quy mô dân số là 10.020 người của xã Tân Kỳ, toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,84 km², quy mô dân số là 11.128 người của xã Dân An, toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,06 km², quy mô dân số là 9.272 người của xã Kỳ Sơn, toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,30 km², quy mô dân số là 7.752 người của xã Đại Hợp và một phần diện tích tự nhiên là 0,43 km² của xã Hưng Đạo thuộc huyện Tứ Kỳ. Sau khi sắp xếp xã Tân Kỳ có diện tích tự nhiên là 27,76 km² và quy mô dân số là 38.172 người.

Xã Tân Kỳ giáp các xã Đại Sơn, Tứ Kỳ, Vĩnh Lại, Tân An, Gia Phúc và xã Gia Lộc.

47. Thành lập xã Đại Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,60 km², quy mô dân số là 6.340 người của xã Bình Lăng, toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,73 km², quy mô dân số là 11.858 người của xã Đại Sơn, một phần diện tích tự nhiên là 6,82 km², quy mô dân số là 12.418 người của xã Hưng Đạo thuộc huyện Tứ Kỳ và một phần diện tích tự nhiên là 1,84 km² của xã Thanh Hải thuộc huyện Thanh Hà. Sau khi sắp xếp xã Đại Sơn có diện tích tự nhiên là 22,99 km² và quy mô dân số là 30.616 người.

Xã Đại Sơn giáp các phường Tân Hưng, Nam Đồng và các xã Hà Tây, Chí Minh, Tứ Kỳ, Tân Kỳ, Gia Lộc.

48. Thành lập xã Chí Minh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,05 km², quy mô dân số là 9.948 người của xã An Thanh, toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,89 km², quy mô dân số là 9.916 người của xã Văn Tố, toàn bộ diện tích tự nhiên là 14,64 km², quy mô dân số là 12.772 người của xã Chí Minh thuộc huyện Tứ Kỳ. Sau khi sắp xếp xã Chí Minh có diện tích tự nhiên là 33,58 km² và quy mô dân số là 32.636 người.

Xã Chí Minh giáp các xã Hà Tây, Thanh Hà, Hà Đông, Lạc Phượng, Tứ Kỳ và xã Đại Sơn.

49. Thành lập xã Lạc Phượng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,45 km², quy mô dân số là 11.208 người của xã Lạc Phượng, toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,05 km², quy mô dân số là 9.365 người của xã Quang Trung và một phần diện tích tự nhiên là 7,21 km², quy mô dân số là 8.040 người của xã Tiên Động thuộc huyện Tứ Kỳ. Sau khi sắp xếp xã Lạc Phượng có diện tích tự nhiên là 24,71 km² và quy mô dân số là 28.613 người.

Xã Lạc Phượng giáp các xã Tứ Kỳ, Chí Minh, Nguyên Giáp và thành phố Hải Phòng.

50. Thành lập xã Nguyên Giáp trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,08 km², quy mô dân số là 9.286 người của xã Hà Kỳ, toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,88 km², quy mô dân số là 12.076 người của xã Nguyên Giáp, toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,96 km², quy mô dân số là 6.676 người của xã Hà Thanh và một phần diện tích tự nhiên là 0,28 km², quy mô dân số là 89 người của xã Tiên Động thuộc huyện Tứ Kỳ. Sau khi sắp xếp xã Nguyên Giáp có diện tích tự nhiên là 27,21 km² và quy mô dân số là 28.127 người.

Xã Nguyên Giáp giáp các xã Ninh Giang, Tứ Kỳ, Lạc Phượng và thành phố Hải Phòng.

51. Thành lập xã Ninh Giang trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,77 km², quy mô dân số là 15.161 người của thị trấn Ninh Giang, toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,46 km², quy mô dân số là 8.559 người của xã Vĩnh Hòa, toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,78 km², quy mô dân số là 8.820 người của xã Hồng Dụ và toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,40 km², quy mô dân số là 6.995 người của xã Hiệp Lực thuộc huyện Ninh Giang. Sau khi sắp xếp xã Ninh Giang có diện tích tự nhiên là 27,41 km² và quy mô dân số là 39.535 người.

Xã Ninh Giang giáp các xã Khúc Thừa Dụ, Vĩnh Lại, Tứ Kỳ, Nguyên Giáp và tỉnh Hưng Yên, thành phố Hải Phòng.

52. Thành lập xã Vĩnh Lại trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,67 km², quy mô dân số là 14.017 người của xã Ứng Hòa, toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,89 km², quy mô dân số là 13.567 người của xã Tân Hương và toàn bộ

diện tích tự nhiên là 7,59 km², quy mô dân số là 11.379 người của xã Nghĩa An thuộc huyện Ninh Giang. Sau khi sắp xếp xã Vĩnh Lại có diện tích tự nhiên là 26,15 km² và quy mô dân số là 38.963 người.

Xã Vĩnh Lại giáp các xã Tân Kỳ, Tứ Kỳ, Ninh Giang, Khúc Thừa Dụ và xã Tân An.

53. Thành lập xã Khúc Thừa Dụ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 11,46 km², quy mô dân số là 12.839 người của xã Bình Xuyên, toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,58 km², quy mô dân số là 13.200 người của xã Kiến Phúc và toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,74 km², quy mô dân số là 7.745 người của xã Hồng Phong thuộc huyện Ninh Giang. Sau khi sắp xếp xã Khúc Thừa Dụ có diện tích tự nhiên là 28,79 km² và quy mô dân số là 33.784 người.

Xã Khúc Thừa Dụ giáp các xã Hồng Châu, Tân An, Vĩnh Lại, Ninh Giang và tỉnh Hưng Yên.

54. Thành lập xã Tân An trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,38 km², quy mô dân số là 9.337 người của xã Tân Phong, toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,37 km², quy mô dân số là 5.734 người của xã An Đức, toàn bộ diện tích tự nhiên là 11,14 km², quy mô dân số là 12.492 người của xã Đức Phúc thuộc huyện Ninh Giang. Sau khi sắp xếp xã Tân An có diện tích tự nhiên là 24,90 km² và quy mô dân số là 27.563 người.

Xã Tân An giáp các xã Tân Kỳ, Vĩnh Lại, Khúc Thừa Dụ, Hồng Châu, Thanh Miện, Trường Tân và xã Gia Phúc.

55. Thành lập xã Hồng Châu trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 12,36 km², quy mô dân số là 12.646 người của xã Tân Quang, toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,72 km², quy mô dân số là 10.089 người của xã Văn Hội và toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,51 km², quy mô dân số là 10.007 người của xã Hưng Long thuộc huyện Ninh Giang. Sau khi sắp xếp xã Hồng Châu có diện tích tự nhiên là 29,59 km² và quy mô dân số là 32.742 người.

Xã Hồng Châu giáp các xã Tân An, Khúc Thừa Dụ, Nam Thanh Miện, Thanh Miện và tỉnh Hưng Yên.

56. Thành lập xã Thanh Miện trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,58 km², quy mô dân số là 16.263 người của thị trấn Thanh Miện, toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,95 km², quy mô dân số là 6.791 người của xã Cao Thắng, toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,69 km², quy mô dân số là 9.823 người của xã Ngũ Hùng và toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,25 km², quy mô dân số là 12.511 người của xã Tứ Cường thuộc huyện Thanh Miện. Sau khi sắp xếp xã Thanh Miện có diện tích tự nhiên là 33,47 km² và quy mô dân số là 45.388 người.

Xã Thanh Miện giáp các xã Bắc Thanh Miện, Trường Tân, Tân An, Hồng Châu, Nam Thanh Miện và tỉnh Hưng Yên.

57. Thành lập xã Bắc Thanh Miện trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự

nhiên là 9,14 km², quy mô dân số là 10.381 người của xã Hồng Quang, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,90 km², quy mô dân số là 8.199 người của xã Lam Sơn và toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,23 km², quy mô dân số là 8.647 người của xã Lê Hồng thuộc huyện Thanh Miện. Sau khi sắp xếp xã Bắc Thanh Miện có diện tích tự nhiên là 25,27 km² và quy mô dân số là 27.227 người.

Xã Bắc Thanh Miện giáp các xã Hải Hưng, Thượng Hồng, Nguyễn Lương Bằng, Trường Tân, Thanh Miện và tỉnh Hưng Yên.

58. Thành lập xã Hải Hưng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,72 km², quy mô dân số là 9.605 người của xã Ngô Quyền, toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,51 km², quy mô dân số là 8.607 người của xã Tân Trào và toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,63 km², quy mô dân số là 9.102 người của xã Đoàn Kết thuộc huyện Thanh Miện. Sau khi sắp xếp xã Hải Hưng có diện tích tự nhiên là 24,85 km² và quy mô dân số là 27.314 người.

Xã Hải Hưng giáp các xã Thượng Hồng, Bắc Thanh Miện và tỉnh Hưng Yên.

59. Thành lập xã Nguyễn Lương Bằng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,08 km², quy mô dân số là 8.972 người của xã Phạm Kha, một phần diện tích tự nhiên là 5,74 km², quy mô dân số là 9.696 người của xã Đoàn Tùng, một phần diện tích tự nhiên là 4,76 km², quy mô dân số là 6.846 người của xã Thanh Tùng thuộc huyện Thanh Miện và toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,19 km², quy mô dân số là 8.324 người của xã Nhân Quyền thuộc huyện Bình Giang. Sau khi sắp xếp xã Nguyễn Lương Bằng có diện tích tự nhiên là 21,78 km² và quy mô dân số là 33.838 người.

Xã Nguyễn Lương Bằng giáp các xã Trường Tân, Bắc Thanh Miện, Thượng Hồng, Đường An và xã Bình Giang.

60. Thành lập xã Nam Thanh Miện trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,67 km², quy mô dân số là 9.656 người của xã Thanh Giang, toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,14 km², quy mô dân số là 6.156 người của xã Chi Lăng Nam, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,67 km², quy mô dân số là 8.507 người của xã Hồng Phong và toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,51 km², quy mô dân số là 8.911 người của xã Chi Lăng Bắc thuộc huyện Thanh Miện. Sau khi sắp xếp xã Nam Thanh Miện có diện tích tự nhiên là 23,99 km² và quy mô dân số là 33.230 người.

Xã Nam Thanh Miện giáp các xã Thanh Miện, Hồng Châu và tỉnh Hưng Yên.

61. Thành lập xã Phú Thái trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,19 km², quy mô dân số là 10.266 người của xã Kim Xuyên, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,49 km², quy mô dân số là 12.696 người của thị trấn Phú Thái, toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,75 km², quy mô dân số là 8.301 người của xã Kim Anh, toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,39 km², quy mô dân số là 13.541 người của xã Kim Liên thuộc huyện Kim Thành và một phần diện tích tự nhiên là 1,06 km², quy mô dân số là

1.430 người của xã Thượng Quận thuộc thị xã Kinh Môn. Sau khi sắp xếp xã Phú Thái có diện tích tự nhiên là 28.89 km² và quy mô dân số là 46.234 người.

Xã Phú Thái giáp các phường Trần Liễu, Kinh Môn, Nguyễn Đại Năng; các xã An Thành, Hà Nam, Lai Khê và thành phố Hải Phòng.

62. Thành lập xã Lai Khê trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,88 km², quy mô dân số là 13.200 người của xã Lai Khê, một phần diện tích tự nhiên là 9,26 km², quy mô dân số là 15.663 người của xã Vũ Dũng, một phần diện tích tự nhiên là 10,62 km², quy mô dân số là 14.001 người của xã Tuấn Việt thuộc huyện Kim Thành; một phần diện tích tự nhiên là 0,08 km², quy mô dân số là 11 người của xã Thanh An, một phần diện tích tự nhiên là 1,22 km² của xã Cẩm Việt thuộc huyện Thanh Hà và một phần diện tích tự nhiên là 0,01 km² của xã Cộng Hòa thuộc huyện Nam Sách. Sau khi sắp xếp xã Lai Khê có diện tích tự nhiên là 30,07 km² và quy mô dân số là 42.875 người.

Xã Lai Khê giáp các phường Trần Liễu, Ái Quốc và các xã Phú Thái, Hà Nam, Hà Bắc, An Phú, Nam An Phú.

63. Thành lập xã An Thành trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,45 km², quy mô dân số là 10.871 người của xã Kim Tân, toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,92 km², quy mô dân số là 9.113 người của xã Ngũ Phúc, toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,30 km², quy mô dân số là 8.801 người của xã Kim Đính thuộc huyện Kim Thành. Sau khi sắp xếp xã An Thành có diện tích tự nhiên là 23,66 km² và quy mô dân số là 28.785 người.

Xã An Thành giáp các xã Phú Thái, Kim Thành, Hà Nam và thành phố Hải Phòng.

64. Thành lập xã Kim Thành trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,99 km², quy mô dân số là 11.797 người của xã Đồng Cẩm, toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,69 km², quy mô dân số là 7.125 người của xã Tam Kỳ, toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,56 km², quy mô dân số là 10.521 người của xã Đại Đức và một phần diện tích tự nhiên là 11,55 km², quy mô dân số là 13.472 người của xã Hòa Bình thuộc huyện Kim Thành. Sau khi sắp xếp xã Kim Thành có diện tích tự nhiên là 33,79 km² và quy mô dân số là 42.915 người.

Xã Kim Thành giáp các xã Hà Đông, Hà Nam, An Thành và thành phố Hải Phòng.

II. Sau khi sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Hải Dương năm 2025

Tỉnh Hải Dương còn 64 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 43 xã và 21 phường), giảm 143 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 118 xã, thị trấn và 25 phường).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương khóa XVII, kỳ họp thứ 30 thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Lãnh đạo và CV VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo HD, Đài PT-TH tỉnh, Trang TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Trung tâm CNTT - VP UBND tỉnh;
- Lưu VT.

} (Để b/c)

CHỦ TỊCH

Lê Văn Hiệu